

Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ
V/v: “Yêu cầu công nhận thoả thuận
về thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

Quận 1, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Kim Anh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Sơn Hà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Đã họp vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 570/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thoả thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 40/2019/QĐST-DS-MPH ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1977. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường V, Phường H, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Phan Nữ Uyên P, sinh năm 1978. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, lời trình bày của các đương sự trong quá trình chuẩn bị xét yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thoả thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bà P có nơi cư trú tại Quận M. Căn cứ Khoản 3, Điều 29; Điểm b, Khoản 2, Điều 35; Điểm i, Khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Vì lý do bận công việc nên ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Khoản 2, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Đối với yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với trẻ Nguyễn Quốc T, sinh ngày 13/10/2009 và trẻ Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/02/2014, xét thấy:

Theo ông H và bà P cùng khai:

Ông bà kết hôn vào năm 2009, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85, quyền số 01/2009 cấp ngày 25/6/2009 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận T, Tp.Hồ Chí Minh.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, ông bà ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 430/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1. Theo quyết định, con chung là trẻ Nguyễn Quốc T sinh ngày 13/10/2009 và trẻ Nguyễn Quốc A sinh ngày 04/02/2014 do hai bên tự thỏa thuận. Nay ông bà thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Quốc T và trẻ Nguyễn Quốc A cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng để thuận tiện chăm sóc. Bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, ông bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ việc, trẻ Nguyễn Quốc T trình bày nguyện vọng muốn ở cùng với bà Phan Nữ Uyên P.

Tại phiên họp hôm nay, ông H và bà P vắng mặt, nhưng trong đơn xin vắng mặt và bản tự khai, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 sau khi phân tích nội dung vụ việc, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P, công nhận sự thỏa thuận nuôi con của ông H và bà P là giao con chung trẻ Nguyễn Quốc T sinh ngày 13/10/2009 và trẻ Nguyễn Quốc A sinh ngày 04/02/2014 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận thấy yêu cầu của ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P là có cơ sở. Ông H và bà P kết hôn vào năm 2009, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85, quyền số 01/2009 cấp ngày 25/6/2009 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận T, Tp.Hồ Chí Minh. Ngày 01 tháng 8 năm 2018, ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 430/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Quận 1. Theo quyết định, con chung là trẻ Nguyễn Quốc T sinh ngày 13/10/2009 và trẻ Nguyễn Quốc A sinh ngày 04/02/2014 do bà P và ông H tự thỏa thuận. Nay hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Quốc T và trẻ Nguyễn Quốc A cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng để thuận tiện chăm sóc là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3, Điều 29; Điểm b, Khoản 2, Điều 35; Điểm i, Khoản 2, Điều 39; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P.

Giao trẻ Nguyễn Quốc T sinh ngày 13/10/2009 và trẻ Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2014 cho bà Phan Nữ Uyên P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, do ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P chịu, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0023772 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M. Ông Nguyễn Quốc H và bà Phan Nữ Uyên P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN**

Lê Thị Kim Anh